

SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC XÃ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ 1975 ĐẾN 1985

Vũ Văn Thuân¹

TÓM TẮT

Mô hình kinh tế hợp tác xã (HTX) ở Việt Nam được hình thành từ 1954 ở miền Bắc và đến năm 1975 được áp dụng trong toàn quốc, trong đó có thành phố Hồ Chí Minh. Việc phát triển kinh tế HTX ở Thành phố những năm đầu gặp nhiều khó khăn do người dân phải làm quen với phương thức sản xuất mới, công tác quản lý điều hành cũng còn nhiều bỡ ngỡ. Hơn nữa, người dân Thành phố đã quen với lối sống và lao động cá thể, nay phải vào HTX một cách nhanh chóng nên khó tránh khỏi những hoài nghi về hiệu quả của phương cách lao động sản xuất mới. Vận dụng những chủ trương mới của Trung ương kết hợp với sự năng động của lãnh đạo và nhân dân Thành phố, kinh tế - xã hội từ 1981 thực sự đã có những chuyển biến tích cực. Thành phố đã bước đầu khắc phục được tình trạng thiếu nguyên liệu, nền sản xuất dần đi vào ổn định, hàng hóa trở nên đa dạng, đời sống tốt hơn so với những năm đầu tiến hành tập thể hóa. Thành phố trở thành một trong những địa phương đi đầu trong cả nước về việc kiến tạo con đường đổi mới toàn diện nền kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986.

Từ khóa: Hợp tác xã, kinh tế, Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh

1. Mở đầu

Trước năm 1975, thành phố Hồ Chí Minh là một trong những thành phố năng động với nhiều thành phần kinh tế khác nhau, trong đó hệ thống kinh tế tư nhân rất phát triển. Việc phát triển kinh tế HTX ở Thành phố đã tạo ra những thay đổi lớn, trong đó có cả những thành công và những hạn chế. Hơn nữa, mô hình kinh tế HTX trong cơ chế kế hoạch tập trung bao cấp đến năm 1975 đã bộc lộ nhiều hạn chế do sự thay đổi của điều kiện lịch sử, Thành phố là một trong những tỉnh, thành ở miền Nam trực tiếp bị ảnh hưởng bởi những thay đổi đó.

Trong 10 năm phát triển kinh tế HTX (từ 1975 đến 1985), lãnh đạo cùng với nhân dân Thành phố, nhất là các xã

viên HTX đã có sự nỗ lực không ngừng góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX từ khó khăn trong quản lý, điều hành, thiếu nguyên liệu và hàng hóa... đến tháo gỡ khó khăn, phát triển và đổi mới. Sự đổi mới trong cách thức hoạt động của một số HTX và doanh nghiệp quốc doanh trên địa bàn Thành phố từ năm 1980 đến năm 1985 đã góp phần không nhỏ vào việc hình thành đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986.

Từ những yêu cầu trên, đề tài “Sự phát triển kinh tế hợp tác xã ở thành phố Hồ Chí Minh từ 1975 đến 1985” cần được nghiên cứu để hệ thống lại bức tranh phát triển của kinh tế hợp tác xã, rút ra những quy luật cần thiết làm tiền đề cho sự phát triển của HTX ở

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: thuanlichsu@yahoo.com

thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành lân cận.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa (XHCN), từng bước xây dựng mô hình kinh tế HTX (1976-1980)

2.1.1. Hợp tác xã nông nghiệp

Cho đến năm 1978, Thành phố mới xây dựng được 1 HTX nông nghiệp. Trong các năm tiếp theo, số lượng các HTX có tăng lên từ 7 HTX năm 1979 lên 10 HTX năm 1981 [1, tr. 300]. Quá trình phát triển HTX nông nghiệp từ 1976 đến 1981 đã bước đầu có kết quả. Các HTX ở Thành phố đã được thành lập tuy chưa nhiều so với cả nước, nếu như đến năm 1980 ở Thành phố mới có 10 HTX nông nghiệp thì trên cả nước là 12.686 HTX [2, tr. 34]. Số lượng HTX nông nghiệp ở Thành phố giai đoạn từ 1976 đến 1981 còn thấp. Điều này cũng dễ hiểu bởi kinh tế tập thể mà trọng tâm là HTX đang còn là một thành phần kinh tế mới mẻ đối với nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và ít nhiều họ còn e ngại với mô hình kinh tế tập thể.

Từ năm 1976 đến 1979, diện tích đất nông nghiệp tăng lên liên tục từ 5.118 ha lên 32.803 ha. Tình hình đó cho thấy, Thành phố rất quan tâm đến việc mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp của các HTX và tập đoàn sản xuất. Từ năm 1980, với sự phát triển mạnh trở lại của loại hình kinh tế cá thể, diện tích đất của các tập đoàn sản xuất và HTX giảm đi nhanh chóng, chỉ còn chiếm 13,2% (trương đương 10.093 ha)

trong tổng diện tích canh tác và tiếp tục giảm xuống còn 8,8% năm 1981, tương đương với 6.756 ha [1, tr. 301].

Về lao động, năm 1977 với 20.289 người tăng lên 157.635 người năm 1979 [1, tr. 300]. Điều này cho thấy những năm đầu sau giải phóng, loại hình kinh tế HTX và tập đoàn sản xuất đã tập hợp được nguồn lao động khá lớn. Nguồn lao động này một phần là người lao động nông nghiệp vốn có của thành phố được vận động vào các HTX và tập đoàn sản xuất. Bên cạnh đó, lao động nông nghiệp HTX là một bộ phận thương lái sau cải tạo công thương nghiệp được chuyển sang lĩnh vực sản xuất, trong đó có sản xuất nông nghiệp. Từ năm 1980, với sự suy giảm của diện tích đất nông nghiệp của các HTX và tập đoàn sản xuất, số lượng lao động trong loại hình kinh tế này cũng giảm nhanh chóng xuống còn 74.066 người năm 1980 và 57.019 người năm 1981. Sự suy giảm nhanh nguồn lao động là do một bộ phận lao động nông nghiệp trong kinh tế tập thể đã chuyển sang loại hình kinh tế cá thể. Một minh chứng dễ thấy cho việc chuyển lao động từ tập thể sang cá thể là số lượng lao động của HTX giảm nhưng tổng số lao động nói chung trong ngành nông nghiệp không giảm và có sự tăng lên liên tục từ 242.406 người năm 1976 đến 292.442 người năm 1979 và 319.212 người năm 1981 [1, tr. 300].

Giá trị sản lượng nông nghiệp của thành phần kinh tế HTX trong những năm từ 1976 đến 1981 cũng có những biến động theo hướng không ổn định.

Năm 1979, giá trị đóng góp của thành phần kinh tế tập thể là 25 triệu đồng, bằng 1/3 giá trị sản lượng so với thành phần kinh tế cá thể (75,6 triệu đồng) nhưng gấp 4 lần so với kinh tế quốc doanh (6,1 triệu đồng). Giá trị thấp nhất của thành phần kinh tế tập thể được thống kê là 8,8 triệu đồng năm 1978, chỉ một năm sau đã tăng lên gấp 3 lần (25 triệu đồng) và có sự giảm xuống vào các năm sau đó lần lượt là 14,4 triệu đồng và 13,3 triệu đồng tương ứng với các năm 1980 và 1981 [1, tr. 301].

Giá trị sản lượng nông nghiệp trong thành phần kinh tế tập thể có sự biến thiên như vậy là do chính sách kinh tế chưa thống nhất. Nguyên nhân, theo nghiên cứu của Giáo sư Đặng Phong khi nghiên cứu kinh tế tập thể ở miền Bắc Việt Nam (mô hình này sau được áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh và toàn miền Nam) đã chỉ ra: kinh tế tập thể xuất phát từ cơ sở lý thuyết là “quy mô lớn có thể tạo ra hiệu quả cao” [3, tr. 99]. Từ suy nghĩ đó mà những HTX được xây dựng một cách ồ ạt, tăng nhanh về số lượng nhưng hiệu quả kinh tế lại không cao, công lao động trong HTX ngày càng thấp, chỉ còn được tính bằng vài lạng thóc, theo Giáo sư Trần Phương: “cuối những năm 60 của thế kỷ XX, Tổng cục Thống kê đưa ra một con số làm giới quản lý phải giật mình: 70% thu nhập của hộ nông dân là do mảnh ruộng “5%” làm ra, còn 95% ruộng đất giao cho hợp tác xã khai thác chỉ đảm bảo được phần thu nhập còn lại. Cũng dễ hiểu! Ruộng đất của HTX chỉ cho

sản lượng 2 tấn/héc ta/vụ, trong khi đất “5%” của xã viên cho đến 10 tấn/héc ta/vụ, mỗi năm lại quay vòng đến 2-3 vụ, khi người nông dân đổ mồ hôi trên mảnh ruộng “5%” của họ thì tin chắc rằng mọi hạt lúa làm ra trên mảnh ruộng ấy đều thuộc về họ. Đó chính là động lực mãnh liệt nhất của kinh tế tiểu nông mà các nhà lý luận về hợp tác hóa đã phần nào coi nhẹ” [4, tr. 15].

2.1.2. Tiểu thủ công nghiệp

Để loại bỏ kinh tế tư nhân, xây dựng kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, từ 1975 đến 1985, thành phố tiến hành 3 đợt cải tạo công, thương nghiệp. Trong giai đoạn đầu cải tạo, thành phố đã thành lập 1.070 xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, tổ chức 122 xí nghiệp công tư hợp doanh.

Cùng với quá trình cải tạo là tiến hành hợp tác hóa các ngành nghề quan trọng theo hình thức HTX và tổ hợp sản xuất. Tỷ lệ hợp tác hóa lúc đó chiếm 56% số lao động tiểu thủ công nghiệp. Tỷ trọng kinh tế quốc doanh chiếm từ 70-75% giá trị tổng sản phẩm công nghiệp, tỷ trọng thành phần kinh tế tập thể chiếm hơn 21% [5, tr. 151].

Số lượng HTX tiểu thủ công nghiệp không ngừng tăng lên về số lượng từ 27 HTX năm 1977 lên 253 HTX năm 1981. Cùng với sự phát triển của các HTX, các tổ sản xuất cũng có sự phát triển mạnh về số lượng từ 655 năm 1977 lên 1.760 năm 1981. Sự gia tăng về số lượng của các HTX và tổ sản xuất đã giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động mỗi năm, từ năm 1977 đã thu

hút và giải quyết việc làm cho 42.150 người đến năm 1979 con số này là 95.083 người. Năm 1981 do công tác buông lỏng, số lao động trong thành phần kinh tế tập thể suy giảm xuống còn 78.029 người [1, tr. 138]. Số lao động giảm đi là do một bộ phận đã chuyển sang lĩnh vực kinh doanh tự do, cá thể.

Giá trị tổng sản lượng của các HTX cũng tăng liên tục qua các năm, từ 3,1 triệu đồng năm 1976 đã tăng lên trên 165 triệu đồng năm 1979. Năm 1980, do sự buông lỏng trong cải tạo công, thương nghiệp cho nên giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp đối với các HTX có phần giảm xuống còn 140 triệu đồng. Từ năm 1981, giá trị sản lượng trong ngành tiểu thủ công nghiệp đối với HTX đã tăng trở lại, đạt 166,9 triệu đồng [1, tr. 111]. Sự tăng trở lại giá trị sản lượng ngành tiểu thủ công nghiệp đối với thành phần kinh tế HTX là do có sự đầu tư, đổi mới trong cách quản lý, điều hành HTX.

2.1.3. Trong phân phối, lưu thông

Từ năm 1975 đến 1978, Thành phố tiến hành cải tạo thương nghiệp tư nhân, xây dựng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, đưa tư thương trở về sản xuất hoặc phải chuyển vào các công ty thương nghiệp quốc doanh và HTX mua bán.

Trong phân phối lưu thông, tháng 3 năm 1978, cùng với toàn miền Nam, Thành phố đã tiến hành đợt cải tạo tư sản thương nghiệp có quy mô lớn, tập trung đồng loạt. Thành phố đã huy động hàng vạn cán bộ các ngành, các giới tiến

hành kiểm kê, kiểm soát, trưng thu trưng mua hàng hóa, vật tư và cơ sở kinh doanh. Trong năm 1978, tổng số thương nghiệp được cải tạo là 28.787 hộ, chuyển đi sản xuất ở các tỉnh và hồi hương là 3.494 hộ, số còn lại chuyển sang sản xuất tại chỗ, hoạt động trong các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải... Giá trị hàng hóa trưng thu, thu mua được là 20,6 triệu [3, tr. 120]. Cùng với quá trình cải tạo, thành phố đã chuyển thành quốc doanh 412 cơ sở buôn bán lớn, 159 khách sạn trong năm 1978 [5, tr. 152].

Trong 3 năm đầu giải phóng, Thành phố đã xóa bỏ tư sản mại bản, cải tạo về hình thức tư sản thương nghiệp, hạn chế sự chi phối nền kinh tế của giai cấp tư sản nói chung. Thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đã tăng lên từ ban đầu.

Từ năm 1979 đến 1981, sau khi phát hiện những sai sót trong cải tạo nông – công – thương nghiệp và những hạn chế trong xây dựng, phát triển cũng như hiệu quả của mô hình kinh tế HTX, Thành phố đã có phần buông lỏng cải tạo dẫn đến tình trạng khu vực sản xuất quốc doanh và tập thể (kể cả công tư hợp doanh) chẳng những không phát triển mà cứ tàn lụi dần; phân phối lưu thông rối loạn, đời sống nhân dân khó khăn, Nhà nước không có tích lũy. Ở nông thôn, một số HTX và tập đoàn sản xuất bị tan rã, tỷ lệ nông dân làm ăn tập thể từ 52% còn 18%, diện tích hợp tác hóa từ 42% còn 8,8% vào năm 1981 [5, tr. 151-152].

2.2. Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục công cuộc cải tạo XHXN, đẩy mạnh phát triển kinh tế HTX (1981-1985)

2.2.1. Hợp tác xã nông nghiệp

Từ 1981 đến 1985, sau khi có chỉ thị của Trung ương về vấn đề kiên quyết cải tạo các thành phần kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể cùng với sự ra đời của Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 về khoán sản phẩm trong nông nghiệp, Thành phố đã chủ động tích cực trong phong trào hợp tác hóa. Số lượng HTX không ngừng tăng nhanh về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, việc thay đổi cách thức trong xây dựng mô hình HTX nông nghiệp đã tạo được một số đột biến về năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, mức sống của xã viên có sự thay đổi đáng kể theo chiều hướng ngày càng đáp ứng được nhu cầu cơ bản và nâng cao của xã viên.

Công tác điều chỉnh ruộng đất trước đây làm chậm, đến năm 1985 đã gắn với phong trào vận động nông dân đi vào con đường hợp tác hóa. Trong năm 1984 đã có thêm 25.405 hộ nông dân, đưa 19.881 ha đất vào làm ăn tập thể, thành lập thêm 229 tập đoàn và 46 HTX sản xuất nông nghiệp. Cuối năm 1984 có 70% số hộ nông dân và ruộng đất đã tập thể hóa. Các quận 8, Tân Bình, Gò Vấp, huyện Nhà Bè, Củ Chi, Duyên Hải đã cơ bản hoàn thành hợp tác hóa với hình thức phổ biến là tập đoàn sản xuất. Nhiều tập đoàn và HTX nông nghiệp đã từng bước thể hiện được tinh thần hơn hẳn của lối làm ăn tập thể. Có khoảng

80% HTX và tập đoàn sản xuất thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp, nghĩa vụ lương thực, thuế nông nghiệp hàng năm đều đạt chỉ tiêu [5, tr.121].

Như vậy, công tác hợp tác hóa nông nghiệp có nhiều tiến bộ chủ yếu là nhờ cách làm đúng hướng như khoán sản phẩm, sản xuất kinh doanh tổng hợp, gắn cải tạo nông nghiệp với cải tạo công thương nghiệp. Về mặt hình thức, các HTX vẫn phải thực hiện trong khuôn khổ của kinh tế kế hoạch hóa, còn nhiều vấn đề kinh tế chưa được giải quyết triệt để trong xây dựng mô hình kinh tế HTX như quyền tự chủ kinh tế vẫn chưa hoàn toàn thuộc về xã viên, công tác khoán mới chỉ thực hiện được một phần nhỏ. Tuy nhiên với một số mô hình kinh tế tập thể có cách thức sản xuất mới mang tính chất đột phá tại Thành phố và một số địa phương đã góp phần không nhỏ trong việc kiến tạo con đường đổi mới toàn diện nền kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI năm 1986.

2.2.2. Tiểu thủ công nghiệp

Trên tinh thần dám nghĩ, dám làm và tự chịu trách nhiệm, từ năm 1982 đến năm 1985 Thành phố đã mở rộng và nâng cao chất lượng của thành phần kinh tế tập thể trong tiểu thủ công nghiệp (chiếm trên 60%), sắp xếp lại công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo ngành kinh tế - kỹ thuật và theo hướng chuyên môn hóa, hợp tác hóa.

Tinh đến năm 1985, trên địa bàn Thành phố đã xuất hiện nhiều cách làm

mới của một số doanh nghiệp. Gọi là mới bởi nó lách qua cơ chế kế hoạch hóa bằng những hình thức khác nhau như: Xí nghiệp Dệt Thành Công, Công ty xe khách Miền Đông thành phố Hồ Chí Minh, những công ty điển hình này đã phản ánh nhu cầu đổi mới nền kinh tế, Thành phố cần một hướng đi mới để “cởi trói” cho nền kinh tế.

Dựa trên tình hình thực tiễn ở thành phố Hồ Chí Minh, Trung ương đã ra Nghị quyết 01-NQ/TW, ngày 14/9/1982, của Bộ Chính trị khóa V về công tác của thành phố Hồ Chí Minh đã mở ra một hướng đi mới cho kinh tế Thành phố. Với cương vị Bí thư Thành ủy và quyết tâm phải thực hiện được nhiệm vụ mà Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị đã giao, đồng chí Nguyễn Văn Linh thấy rằng vấn đề then chốt là phải vực dậy nền kinh tế của Thành phố, bao gồm cả công nghiệp và nông nghiệp. Sự khôi phục và phát triển kinh tế của Thành phố không chỉ đơn thuần là cho nó và của nó, mà còn cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cho phía Nam. Sau khi nắm bắt tình hình, đồng chí Nguyễn Văn Linh quyết định xây dựng mô hình thí điểm mà nơi được chọn là Xí nghiệp dệt Thành Công và giao cho Ban Công nghiệp Thành ủy, các chuyên viên giúp việc cùng với Ban Giám đốc xí nghiệp tổng kết các bài học kinh nghiệm [6].

Từ mô hình này, Thành ủy và lãnh đạo Thành phố đã tập trung chỉ đạo để nhân rộng thí điểm. Đồng chí Nguyễn Văn Linh đã trực tiếp cho ý kiến: Chỉ có

một Thành Công không đủ mà phải cả trăm, nghìn cơ sở thành phố tiến mạnh vào mục tiêu chống quan liêu bao cấp, tháo gỡ để sản xuất bung ra, hiệu quả kinh tế tăng lên; đồng vốn, tay nghề của người thợ, của tiểu chủ thành phố phải được huy động, công nhân phải có việc làm. Trong bối cảnh được “bật đèn xanh”, một số cơ sở sản xuất không thuộc diện thí điểm, nhưng tự bàn bạc nội bộ, lập đề án đổi mới cơ chế quản lý và sản xuất rồi xin ý kiến các cấp có thẩm quyền và đề đạt nguyện vọng của mình.

Đến năm 1985, thành phố Hồ Chí Minh cho hơn 24.659 cơ sở tiểu thủ công nghiệp với 170.000 lao động, trong đó hơn 60% lao động đã vào HTX hoặc tổ sản xuất. Khu vực tập thể chiếm hơn 23% giá trị tổng sản lượng kinh tế công nghiệp và đang có chiều hướng tăng. So với năm 1976, khu vực tập thể tăng gấp 2,5 lần [5, tr. 108-109].

Chính nhờ sự chủ động, dám nghĩ, dám làm mà Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh được xem là một trong những tỉnh thành có tác động tích cực đến quá trình đổi mới toàn diện nền kinh tế trong đường lối phát triển kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.2.3. Trong phân phối, lưu thông

Từ năm 1982, qua kinh nghiệm từ các năm trước, Thành phố xác định cải tạo phải đi đôi với xây dựng đồng thời phải hình thành quan hệ sản xuất mới. Cải tạo phải có bước đi thích hợp, tìm tòi những tổ chức kinh tế quá độ trên cơ sở nắm sâu đặc điểm và quy luật vận hành của từng ngành ở một số thành

phố có trình độ phát triển kinh tế nhất định với các hệ thống nhu cầu đa dạng của toàn khu vực mà thành phố là trung tâm... Cái mới trong công tác cải tạo là phải có phương thức quản lý và phân phối mới [5, tr. 153].

Theo phương thức mới, các tổ chức thương nghiệp quốc doanh và HTX chuyển sang thu mua hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp bằng cách tích cực tác động vào sản xuất chứ không ngồi chờ, không đơn thuần làm thủ tục tính toán lời lỗ trên các mặt hàng có sẵn như trước đây. Ngành thương nghiệp bắt đầu quan tâm nghiên cứu nhu cầu sản xuất và nhu cầu xã hội, tạo điều kiện cho cơ sở sản xuất khắc phục khó khăn về vật tư, nguyên liệu. Ngành thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã từng bước chủ động nắm bắt các mặt hàng hơn trước, thiết thực phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống.

Đến 1985, Thành phố đã hình thành hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa từ trên xuống dưới. Thương nghiệp quốc doanh có 11 công ty chuyên doanh, 4 cửa hàng tổng hợp với 2.300 cửa hàng bán lẻ; các công ty thương nghiệp tổng hợp cấp quận, huyện với mạng lưới bán lẻ đến phường, xã. Hệ thống thương nghiệp HTX – trợ thủ đắc lực cho thương nghiệp quốc doanh cũng hình thành các công ty cấp thành phố, quận huyện và phường xã với 3.000 điểm bán hàng. Kinh nghiệm tổ chức mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa ở thành phố là

manh dạn phân cấp cho quận, huyện, phường, xã... [5, tr. 138].

Nhìn chung, qua 10 năm xây dựng và phát triển, thành phần kinh tế tập thể (HTX và tổ sản xuất) ở thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả nhất định về số lượng, chất lượng, quy mô. Phương thức sản xuất, kinh doanh của các HTX ngày càng được cải thiện và chủ động hơn. Cùng với kinh tế quốc doanh, HTX đã khẳng định được vai trò của nó là một trong những thành phần kinh tế chủ đạo khi giá trị đóng góp vào nền kinh tế ngày càng lớn. Bên cạnh đó HTX còn góp phần ổn định xã hội khi giải quyết được việc làm cho hàng ngàn lao động, duy trì thu nhập ổn định nhằm cải thiện đời sống nhân dân Thành phố.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, mô hình kinh tế tập thể trong đó có HTX ngày càng bộc lộ nhiều khuyết điểm. Nền kinh tế Thành phố gặp nhiều khó khăn, hàng hóa khan hiếm, giá cả đắt đỏ, các mô hình kinh tế theo hình thức HTX và tổ sản xuất không kích thích được sự năng động sáng tạo của lực lượng lao động, ngược lại xuất hiện tình trạng dựa dẫm, ỷ lại, thiếu trách nhiệm.

Trước tình hình đó, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, Việt Nam nói chung đứng trước yêu cầu phải đổi mới toàn diện, đưa nền kinh tế trở lại đúng với quy luật và các kế hoạch kinh tế cần xuất phát từ nhu cầu thực tiễn. Từ đó, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành trong cả nước đã xuất hiện nhiều phương thức kinh doanh mới có tính

chất đột phá ở một số doanh nghiệp và HTX. Những cách thức sản xuất, kinh doanh mới ngày càng được nhân rộng và trở thành động lực cho công cuộc đổi mới toàn diện nền kinh tế vào năm 1986, trong đó có sự đổi mới về phương thức xây dựng và phát triển các HTX.

2.3. Những vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế HTX ở thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Phát triển kinh tế HTX phải gắn với điều kiện thực tiễn địa phương

Điều kiện miền Nam nói chung, Thành phố nói riêng sau năm 1975 có sự khác biệt rất lớn đối với miền Bắc sau 1954. Tuy nhiên khi đất nước thống nhất, những mô hình kinh tế tập thể được vận dụng vào điều kiện đặc thù của Thành phố một cách máy móc, rập khuôn. Với cách cải tạo kinh tế ở ạt bằng biện pháp hành chính làm cho bộ mặt Thành phố trở nên lo âu, buồn bã, sản xuất đình trệ, không những cuộc sống của những người thuộc diện cải tạo trở nên khó khăn mà một bộ phận không nhỏ những người lao động thành thị cũng bị ảnh hưởng [6].

Nhận xét về sự xa rời thực tiễn trong phát triển kinh tế của Thành phố, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã cho rằng “sai vi phạm của chúng ta là chưa nhận thức được thực trạng kinh tế – xã hội của Thành phố qua 21 năm dưới chế độ thực dân mới, đã là một khu vực có trình độ kinh tế phát triển tư bản chủ nghĩa... nhưng chúng ta đã đem phương thức quản lý của người sản xuất nhỏ có pha tạp tính chất tự cung tự cấp, nặng

về chính trị mà coi nhẹ cái quyết định là sức sản xuất... chúng ta vội vàng lên án, vội vàng sửa đổi cơ chế của nó, phủ nhận thành tựu của ngành khoa học quản lý và quy trình kỹ thuật, loại bỏ bộ máy quản lý cũ mà đáng lẽ chúng ta phải kế thừa... [5, tr. 95-96].

Từ việc chỉ ra “căn bệnh” xa rời thực tiễn, từ những năm 1980, kinh tế Thành phố bắt đầu trở lại quỹ đạo, phát triển đúng với khả năng thực tế. Nhiều chính sách kinh tế mới của Trung ương cũng đã được ban hành, lãnh đạo Thành phố đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào hoàn cảnh địa phương. Do đó kinh tế Thành phố đã có những thay đổi theo chiều hướng tích cực, chủ động hơn trong sản xuất, phân phối, đời sống xã hội dần đi vào ổn định.

2.3.2. Phát triển hợp tác xã phải tôn trọng các quy luật của kinh tế thị trường

Mô hình HTX hoạt động trong cơ chế bao cấp đã không kích thích được tính tự giác của người lao động, thủ tiêu động lực sản xuất, các thành viên sẽ có tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Hiệu quả sản xuất không cao dẫn đến việc Nhà nước sẽ không có đủ nguồn thu để phân phối theo nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của nhân dân.

Hậu quả của việc phát triển kinh tế không đúng với quy luật thị trường là trong nông nghiệp ngoài thành khan hiếm lương thực và hàng tiêu dùng; đất đai bị hoang hóa, bị bom đạn, chất độc hóa học; nhiều vấp vấp sai lầm trong cải tạo nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nhất là phong trào hợp tác hóa

nông nghiệp, cung cách quản lý sản xuất nông nghiệp hầu hết không đúng vũng. Nhiều công trình thủy lợi không phát huy được tác dụng, có nơi phải phá bỏ, nguyên vật liệu sản xuất cạn dần, thiếu thốn, máy móc trang thiết bị hư hỏng, mất mát, xuất khẩu giảm, thế lực phản động ra sức phá hoại. Chỉ số giá cả thị trường xã hội tăng lên hằng năm (năm 1978 tăng 15,3%, năm 1979 tăng 30,9%, năm 1980 tăng 20,3%, năm 1981 tăng 42%...); đời sống nông dân khó khăn, khốn đốn, nhiều hộ dân rơi vào cảnh thiếu đói, số đông phải ăn độn khoai củ, bo bo [7, tr. 135].

Do đó, trong bối cảnh mới, khi nền kinh tế thị trường đã được thừa nhận và phát triển, HTX phải là một thành phần kinh tế hoạt động trong cơ chế thị trường. Các HTX phải có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về đầu tư và phân phối, tránh tình trạng can thiệp quá sâu của Nhà nước như những năm trước đây. Điều này là cơ sở để các HTX phát huy thế mạnh vốn có của nó là phát triển kinh tế và ổn định xã hội.

2.3.3. Phát triển hợp tác xã phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ và tự chịu trách nhiệm

Thực tế trong phát triển kinh tế HTX ở thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, Việt Nam nói chung đã vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc tự nguyện, tự chủ và tự chịu trách nhiệm của người tham vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các HTX hầu hết đều hoạt động theo kế hoạch của Nhà nước. Mục tiêu của HTX cũng do Nhà nước xác định.

Việc thành lập các HTX cũng được xác lập thành chỉ tiêu và giao về cho các địa phương thực hiện. Địa phương để hoàn thành chỉ tiêu hợp tác hóa cũng ra sức vận động thành lập tổ sản xuất và HTX một cách thụ động để đạt thành tích.

Các thành viên HTX từ chủ nhiệm đến xã viên chỉ đóng vai trò là người làm công ăn lương. Với nguồn nguyên liệu được cấp phát và chỉ tiêu tương ứng được định sẵn, nhiệm vụ của HTX đơn thuần chỉ là sản xuất với nguồn nguyên liệu đó và giao nộp sản phẩm theo đúng quy định. Các HTX không có quyền chủ động đầu vào nguyên liệu và đầu ra sản phẩm. Chính cách thức hoạt động này đã làm nảy sinh những thói dựa dẫm, ỷ lại, trông chờ vào sự bao cấp của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến việc số lượng HTX nhiều nhưng hiệu suất kinh tế không cao.

2.3.4. Hợp tác xã phải được xem là một thành phần kinh tế

Vai trò phát triển nền kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng trong thời gian trước năm 1985 đã bị tuyệt đối hóa. Vẫn biết kinh tế HTX nếu làm tốt sẽ là động lực mới cho nền kinh tế. Thực tiễn cũng đã chứng minh, HTX là một thành phần kinh tế quan trọng trong sự phát triển chung của nền kinh tế. Nó đã phát triển và thành công ở nhiều nước trên thế giới, kể cả những nước có nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, chúng ta đã mắc phải những sai lầm khi quá ưu ái thậm chí là “thối hỏng” vai

trò của kinh tế tập thể, trong đó có HTX. Chính vì vậy trong 10 năm phát triển, HTX ở Thành phố đã hình thành một hệ thống từ Trung ương đến địa phương với xấp xỉ 90% lao động được vận động vào HTX nhưng hiệu quả kinh tế lại rất thấp, không thực hiện được vai trò chủ đạo kinh tế như đã kỳ vọng.

2.3.5. Thành phố là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong việc tháo gỡ khó khăn góp phần hình thành đường lối đổi mới trong cả nước

Từ năm 1980 đến 1985, thực hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ VI của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 100 của Trung ương và các quyết định của Chính phủ, Thành phố đã nỗ lực vươn lên, vượt khó, tìm tòi, áp dụng những biện pháp, những hình thức tổ chức sản xuất và quản lý thích hợp, đưa lại những kết quả quan trọng: Từ khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IV) và Quyết định 25/CP của Hội đồng Chính phủ, Thành phố đã tăng nhanh tốc độ phát triển công nghiệp: năm 1981 so với 1980 tăng 26%, năm 1982 so với 1981 tăng 43,5%, cao hơn nhiều so với chỉ tiêu phát triển từ 10 - 15% năm do Đại hội Đảng bộ lần thứ II đề ra. Công nghiệp trên địa bàn Thành phố đã tạo ra khối lượng hàng tiêu dùng và xuất khẩu lớn, xuất hiện một số mặt hàng mới, chất lượng sản phẩm được nâng cao. Nhiều xí nghiệp Trung ương và Thành phố được phục hồi, năng lực sản xuất được phát huy. Từ năm 1983 đến trước năm

1986 một số cơ sở công nghiệp đã sản xuất được một phần tư liệu sản xuất phục vụ trong công nghiệp, nông nghiệp mà trước đây phải nhập khẩu. Một số ngành công nghiệp của Thành phố đã kiên trì thực hiện chủ trương giao quyền chủ động cho cơ sở, bước đầu mở rộng liên kết kinh tế tạo ra một số sản phẩm mới, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển thu hút được nhiều lao động. Các mặt hàng đa dạng và phong phú về chủng loại. Quyết định 34 của Ủy ban Nhân dân Thành phố, tuy mới triển khai đã khơi dậy tiềm năng sản xuất trong nhân dân, tạo việc làm cho gần 1 vạn lao động [8, tr. 12-13].

Nhìn chung, Thành phố đã giữ được tính năng động, nhạy bén và ý thức hơn trong việc quan tâm đến hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX. Đó là những yếu tố tích cực, cần được phát huy.

3. Kết luận

Năm 1975, chiến tranh kết thúc, đất nước thống nhất, mô hình kinh tế kế hoạch tập trung bao cấp được áp dụng trong toàn quốc, trong đó có thành phố Hồ Chí Minh.

Việc phát triển kinh tế HTX ở Thành phố những năm đầu gặp nhiều khó khăn do người dân chưa quen với phương thức sản xuất mới, công tác quản lý điều hành cũng còn nhiều bỡ ngỡ. Hơn nữa, người dân Thành phố đã quen với lối sống và lao động cá thể, nay phải vào HTX một cách nhanh chóng nên khó tránh khỏi những hoài

nghi về hiệu quả của phương cách lao động sản xuất mới.

Thực tế đã cho thấy, với cơ chế kinh tế kế hoạch hóa và sự vội vàng trong phát triển kinh tế tập thể một cách “thần tốc” đã không tận dụng triệt để những lợi thế để phát triển kinh tế và cùng với sự cắt giảm viện trợ từ bên ngoài làm cho thị trường hàng hóa có sự biến động đột ngột, đời sống nhân dân khó khăn ở những năm đầu sau giải phóng.

Bước ngoặt cho sự phát triển kinh tế Việt Nam nói chung, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là sự xuất hiện của Nghị quyết Trung ương 6 (khóa IV) năm 1979; Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư (khóa IV), Nghị quyết 01-NQ/TW, ngày 14/9/1982, của Bộ Chính trị khóa V về công tác của thành phố Hồ Chí Minh đã xác định vị trí kinh tế và con đường đi lên của Thành phố.

Nhờ sự chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo của Thành ủy và chính quyền Thành phố, sau thời gian ngắn, nền kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh có những bước chuyển động lớn, mang tính đột phá, hàng chục nghìn cơ sở sản xuất nhỏ và sản xuất gia đình trước đó bị đình trệ đã được khôi phục và hoạt động trở lại, một số mô hình công tư hợp doanh mới được thử nghiệm. Đến những năm 1984 - 1985, sản xuất công nghiệp của Thành phố có bước tiến bộ rất lớn. So với năm 1976, giá trị tổng sản lượng tăng 78%, trong đó nhóm cơ khí (nhóm 1) chiếm tỷ trọng rất cao (20% tổng sản lượng) và thành phần kinh tế quốc doanh chiếm tỷ trọng khoảng 50% giá trị. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp cũng có bước phát triển vượt bậc, chiếm 50% giá trị tổng sản lượng toàn thành phố và chiếm gần 50% giá trị sản lượng trên toàn quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục thống kê thành phố Hồ Chí Minh (1981), *Niên giám thống kê 1976-1981*, Lưu hành nội bộ
2. Tổng cục Thống kê (1987), *Niên giám thống kê 1986*, Nxb Thông kê, Hà Nội
3. Đặng Phong (2015) *Tư duy kinh tế Việt Nam 1975-1989*, Nxb Trí thức, Hà Nội
4. GS Trần Phương, *Nhân đọc cuốn “tư duy kinh tế Việt Nam”*, in trong Đặng Phong (2015), *Tư duy kinh tế Việt Nam 1975-1989*, Nxb Trí thức, Hà Nội
5. Nguyễn Văn Linh (1985), *Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm*, Nxb Sự Thật, Hà Nội
6. Song Thành (chủ biên), (2008), *Nguyễn Văn Linh tiểu sử*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, <http://www.dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/sach-chinh-tri/books-2103201511263246/index-11032015112458469.html>, (20/10/2018)
7. Hà Minh Hồng (2015), “*Năng động sáng tạo một giá trị tinh thần đặc sắc của thành phố Hồ Chí Minh*”, *Thành phố Hồ Chí Minh 40 năm xây dựng, phát triển và hội nhập*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh
8. Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh (1986), “*Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IV*”, Lưu hành nội bộ

**THE DEVELOPMENT OF THE COOPERATIVE ECONOMY
IN HO CHI MINH CITY FROM 1975 TO 1985**

ABSTRACT

The cooperative economy model in North of Vietnam was established in 1954 and was applied in the whole country, including Ho Chi Minh City since 1975. This led to many difficulties as people had to get accustomed to new production methods and the new management ways in the city in the early years. In addition, the people of the city were familiar with liberal lifestyle and individual work, and therefore, it was difficult to avoid suspicions about the effective results of the cooperative economy model when joining it quickly. By having applied the new policy of the Communist Party of Vietnam as well as the dynamics of city leaders and people, society economy had made positive changes since 1981. The city had initially overcome the shortage of raw materials, production instability, lack of goods, and difficult life to become one of the first localities in Vietnam to contribute a comprehensive economic reform of the Communist Party of Vietnam in 1986.

Keywords: *Co-operative, economy, Vietnam, Ho Chi Minh city*

(Received: 25/11/2018, Revised: 10/12/2018, Accepted for publication: 24/12/2018)